TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hồng Hà;
2. Ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1986;

ĐKHK: thôn MD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD;

Nơi cư trú: thôn KQ, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L: Ông Hoàng Xuân Triệu – Luật sư Công ty luật TNHH Thời Đại, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 250 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Tại phiên tòa chị L có mặt, ông Triệu có đơn xin vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985;

ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn MD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD (v*ắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-7-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 15-02-2006 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, ham chơi dẫn đến nghiện ma túy. Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo, tạo điều kiện cho anh thay đổi, nhưng anh không từ bỏ được thói quen xấu dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều thêm. Năm 2015, anh H bỏ mặc vợ con ở nhà đi làm ăn xa, chị và gia đình tìm nhiều cách liên lạc nhưng vẫn không biết anh H làm ăn ở đâu. Đến năm 2018, có cán bộ về gia đình thẩm tra, xác minh lý lịch thì lúc đó chị và gia đình mới biết vào tháng 8/2018 anh H bị đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc tại thôn 4, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk. Chị xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12-7-2006, hiện nay đang ở cùng chị. Chị L đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn đến khi con chung thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 21-8-2019 tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đăk lăk, khi được cán bộ tòa án Krông Păc thông báo lời trình bày và quan điểm của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Văn H xác nhận lời trình bày của chị L về các mối quan hệ là đúng; anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án cho anh và chị L được ly hôn. Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12-7-2006, hiện đang ở cùng chị L. Anh đồng ý để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên. Anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-8-2019, bà Trịnh Thị X (mẹ đẻ chị L) trình bày : Chị L và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng vào năm 2006. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời. Năm 2015, anh H đi đâu không ai biết, không liên lạc gì với gia đình, vợ con; đến năm 2016 mẹ con chị L chuyển về sinh sống cùng gia đình bà tại thôn KQ, xã KG.

Nay chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh chị H L có 01 con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12-7-2006, cháu đang ở cùng chị L và gia đình bà. Vợ chồng chị L không vay nợ gì của bà và bà không nợ anh chị.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-8-2019, bà Lương Thị Y (mẹ đẻ anh H) trình bày : Anh H, chị L có đăng ký kết hôn năm 2006, sau ngày cưới vợ chồng về sống cùng gia đình bà tại thôn Mậu Duyệt, xã Cẩm Hoàng. Trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn to tiếng vì anh H mải chơi, không chịu làm ăn. Năm 2015, anh H nói đi làm ăn xa sau đó không có liên lạc với gia đình, vợ con. Đầu năm 2016, chị L xin phép đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở KG sinh sống. Đến năm 2018 bà mới biết tin anh H đang cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Đắk Lắk. Cuối tháng 8/2019, anh H chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã về sinh sống cùng gia đình bà tại thôn MD, xã CH. Hiện tại anh H vắng nhà đi đâu, làm gì và bao giờ về anh không nói cho bà biết. Chị L xin ly hôn, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà xác nhận vợ chồng anh H có 01 con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh năm 2006, hiện nay cháu ở với chị L. Anh H, chị L không vay nợ bà và bà không vay nợ anh chị.

Biên bản xác minh ngày 28-8-2019, UBND xã Cẩm Hoàng cung cấp: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị L có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã CH năm 2006. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời sau đó bỏ mặc vợ con đi đâu không ai biết, hiện nay mẹ con chị L không còn ở với bố mẹ chồng tại xã CH; anh H mới hết thời gian cai nghiện bắt buộc, đã về đăng ký hòa nhập cộng đồng, sinh sống tại địa phương. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-9-2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L có đơn xin vắng mặt và gửi bản luận cứ trình bày quan điểm bảo vệ cho chị L và đề nghị HĐXX cho chị L được ly hôn anh H; cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt Anh; chị L tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Chị L nhất trí bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ "phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án", vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12/7/2006 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn H, đồng thời giải quyết về con chung của vợ chồng khi ly hôn vì chị và anh H không thể thỏa thuận được với nhau; đây là những tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện tại cư trú thôn MD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Người tham gia tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H chơi bời, không quan tâm vợ con, chăm lo cuộc sống gia đình. Việc anh H sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kinh tế và tình cảm vợ chồng. Cả hai đều xác định không có biện pháp nào để khắc phục được tình trạng mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng hiện nay nên đã thống nhất ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại; việc chị L, anh H thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quan hệ con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12-7-2006. Từ khi chị L anh H sống ly thân, cháu Việt Anh ở cùng chị, nay anh chị đều nhất trí: sau ly hôn, chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại, theo Hợp đồng lao động chị L là công nhân Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam, có thu nhập và nơi ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con phát triển tốt về mọi mặt. Việc chị L anh H thống nhất được về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Việt Anh xin được tiếp tục sinh sống cùng mẹ; phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; HĐXX ghi nhận sự thống nhất về quan hệ con chung của anh chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị L, anh H đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không phải giải quyết;

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thống nhất giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H, sau ly hôn chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 12-7-2006 đến khi con chung thành niên hoặc khi chị L, anh H có yêu cầu khác;

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0007537 ngày 01-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Cẩm Giàng*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Cẩm Hoàng ghi vào sổ hộ tịch;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Thị Thúy